

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10 – 8 – 2020

Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Sỹ Hùng.
2. Bà Trần Kim Nguyễn.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 212/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 518/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồng Kim G; Địa chỉ: ấp S, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau (có mặt).
2. *Bị đơn:* Anh Phùng Hoàng T; Địa chỉ: ấp B, xã H, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Hồng Kim G và anh Phùng Hoàng T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng đến khoảng hơn 01 tháng sau khi kết hôn, giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân theo chị G trình bày là do anh T ham chơi, không lo làm ăn, không quan tâm gì đến gia đình. Mặc dù, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn không sửa đổi chính vì vậy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày thêm trầm trọng, không thể hàn gắn được, hiện chị với anh T đã sống ly thân từ 06 tháng nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Tại toà, chị G xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung, chị G khai chưa có.

Về tài sản chung và nợ chung, chị G khai không có.

Đối với anh Phùng Hoàng T, tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Toà, cũng không gửi văn bản đề nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị G nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Phùng Hoàng T đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân, chị Hồng Kim G và anh Phùng Hoàng T chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên toà, chị G khai nhận mâu thuẫn chủ yếu là do anh T, dù rằng chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không thay đổi và mâu thuẫn ngày càng gay gắt, trầm trọng nên không thể tiếp tục chung sống với nhau, hiện chị không còn tình cảm với anh T. Trường hợp Toà án giải quyết không cho ly hôn, chị cũng không chung sống với anh T. Riêng anh T đã được triệu tập hợp lệ, song anh vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, anh không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị G. Cho nên, lời trình bày của chị G về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân là đúng.

Với mâu thuẫn chị G trình bày nêu trên, có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị G về hôn nhân được chấp nhận.

[3] Về con chung, chị Hồng Kim G khai chưa có, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, chị Hồng Kim G khai không có nên không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị G phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của chị Hồng Kim G về việc xin ly hôn anh Phùng Hoàng T.

- Về con chung, chị Hồng Kim G khai chưa có nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Hồng Kim G khai không có nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị Hồng Kim G phải chịu số tiền là 300.000đ. Ngày 04/5/2020, chị G đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001719 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã V,
- H. Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.